TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 15-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Phương Thảo;

2. Ông Lê Xuân Thao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hờ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bản Mù, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; trụ sở đóng tại thôn Mù Thấp, xã Bản Mù, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Hảng Thị P, sinh năm 1971 tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông L, sinh năm 1930 và con bà D (đã chết); có chồng Sùng Chứ D (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 02-4-2019; "Có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Vương Văn Điển - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- *Người chứng kiến:*

+ Bà Sùng Thị B, sinh năm 1972; nơi cư trú thôn G, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A Làng - Cán bộ Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 07 giờ 50 phút, ngày 02-4-2019 tại lán ruộng thuộc chòm Mít Si Láng, thôn T, xã B, huyện T; Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang Hảng Thị P có hành vi tàng trữ trong hai lọ nhựa màu trắng, để trong túi thổ cẩm, treo ở cột trong lán ruộng, trong đó một lọ có nhãn mác ghi dòng chữ "PHARCOTER" bên trong có chứa hai gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen và một lọ không có nhãn mác, bên trong có một gói nilon màu trắng, có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen. P khai nhận chất nhựa dẻo màu nâu đen là thuốc phiện, P mua của một người đàn ông dân tộc Mông, với giá 700.000 đồng, mua tại đường thôn T, xã B, huyện Trạm Tấu. Mục đích bị cáo tàng trữ thuốc phiện là để bán lại kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số: 82/GĐMT ngày 09-4-2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Hảng Thị P có khối lượng là 20 *(hai mươi)* gam là ma túy; là thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-TT ngày 11-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, truy tố Hảng Thị P về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hảng Thị P khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hảng Thị P phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hảng Thị P từ 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng đến 03 *(ba)* năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 15 *(mười lăm)* gam thuốc phiện để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 02 *(hai)* vỏ phong bì do Công an huyện Trạm Tấu phát hành, sau khi đã mở niêm phong; 01 *(một)* vỏ phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, sau khi đã mở niêm phong; 01 *(một)* cân tiểu ly có vỏ đựng bằng gỗ; 01 *(một)* túi vải thổ cẩm màu xanh, có dây đeo, có nhiều họa tiết khác nhau; 02 *(hai)* lọ nhựa màu trắng, trong đó một lọ dán nhãn mác ghi dòng chữ "PHARCOTER", 01 lọ không dán nhãn mác.

+ Trả lại Hảng Thị P: 01 *(một)* điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel, số IMEL 1: 345662090404525, số IMEl 2: 345662095404520 điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng và 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chồng bị cáo đã chết, một mình bị cáo nuôi con, không có nhà ở, có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hảng Thị P phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hảng Thị P 02 *(hai)* năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

- Bị cáo nhất trí với lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên toà của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 07 giờ 50 phút, ngày 02-4-2019 tại lán ruộng thuộc chòm Mít Si Láng, thôn T, xã B, huyện T; Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang Hảng Thị P có hành vi cất giữ bất hợp pháp 20 *(hai mươi)* gam thuốc phiện, được đựng trong hai lọ nhựa màu trắng, để trong túi thổ cẩm, treo ở cột trong lán ruộng; trong đó một lọ có nhãn mác ghi dòng chữ "PHARCOTER" và một lọ không có nhãn mác. Hảng Thị P tàng trữ thuốc phiện với mục đích để bán kiếm lời.

Bị cáo Hảng Thị P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép ma túy (thuốc phiện) là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma tuý đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lời bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo P thực hiện, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; lan tràn nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Hảng Thị P thực hiện đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt và tại phiên tòa, bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo P chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân không xấu tại địa phương.

[5] Tội phạm mà bị cáo P thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội lớn, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ thời gian, điều kiện để cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích lợi nhuận, hơn nữa khi bắt quả tang Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 23.500.000 đồng. Nên, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với: 15 *(mười lăm)* gam thuốc phiện còn lại sau khi lấy mẫu giám định, để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: Số tiền 23.500.000 đồng thu giữ của Hảng Thị P, cơ quan điều tra đã trả lại cho Sùng A D (em chồng bị cáo) 23.300.000 đồng, bị cáo nhất trí để D quản lý giúp số tiền này; số tiền còn lại là 200.000 đồng, hiện do cơ quan thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu quản lý. Xét thấy 23.300.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của P, Công an huyện Trạm Tấu đã trả lại là phù hợp, nên cần được chấp nhận. Số tiền còn lại là 200.000 đồng, Cơ

quan điều tra không chứng minh được là do bị cáo phạm tội mà có, nên cần trả lại cho bị cáo, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 01 *(một)* điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel, số IMEL 1: 345662090404525, số IMEl 2: 345662095404520 điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra không chứng minh được bị cáo sử dụng điện thoại vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 02 *(hai)* vỏ phong bì do Công an huyện Trạm Tấu phát hành, sau khi đã mở niêm phong; 01 *(một)* vỏ phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, sau khi đã mở niêm phong; 01 *(một)* cân tiểu ly có vỏ đựng bằng gỗ. Đây là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 01 *(một)* túi vải thổ cẩm màu xanh, có dây đeo, có nhiều họa tiết khác nhau; 02 *(hai)* lọ nhựa màu trắng, trong đó một lọ dán nhãn mác ghi dòng chữ "PHARCOTER", 01 lọ không dán nhãn mác. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí và các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông là người P khai đã bán ma túy cho P và 03 người đàn ông P khai mua ma túy của P. Cơ quan điều tra không xác minh được những người này, nên không có căn cứ để xử lý đối với nhưng người mua, bán ma túy với bị cáo cũng như không có cơ sở để xử lý bị cáo P về hành vi mua bán trái phép từ hai lần trở lên.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hảng Thị P phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hảng Thị P 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 02-4-2019.

Phạt bị cáo Hảng Thị P 5.000.000 *(năm triệu)* đồng.

3. Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 15 *(mười lăm)* gam thuốc phiện để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 02 *(hai)* vỏ phong bì do Công an huyện Trạm Tấu phát hành, sau khi đã mở niêm phong; 01 *(một)* vỏ phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, sau khi đã mở niêm phong; 01 *(một)* cân tiểu ly có vỏ đựng bằng gỗ; 01 *(một)* túi vải thổ cẩm màu xanh, có dây đeo, có nhiều họa tiết khác nhau; 02 *(hai)* lọ nhựa màu trắng, trong đó một lọ dán nhãn mác ghi dòng chữ "PHARCOTER", 01 lọ không dán nhãn mác.

+ Trả cho Hảng Thị P: 01 *(một)* điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel, số IMEL 1: 345662090404525, số IMEl 2: 345662095404520 điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng và 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo P có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã B;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vũ Xuân